

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực công thương
thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 28/10/2022 của UBND Thành phố về việc rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2134/TTr-SCT ngày 10/5/2023 về việc đề nghị công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực công thương thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính nội bộ thuộc lĩnh vực công thương thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- VPUBTP: CVP, PCVP, các phòng NC, KSTTHC, KTN, KTTH, THCB;
- Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, SCT, KSTTHC.

22689 - 2

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Sơn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số **3375/QĐ-UBND** ngày **27** tháng **6** năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp	Quản lý Cụm công nghiệp	Sở Công Thương
2	Thẩm định điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp	Quản lý Cụm công nghiệp	Sở Công Thương

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Lĩnh vực cụm công nghiệp

1. Thủ tục: Thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1.1. Trình tự thực hiện: (bao gồm cả thời gian, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính)

- Bước 1: Doanh nghiệp, hợp tác xã có văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật có văn bản đề nghị kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Bước 2: Trong thời gian 5 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập 8 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (trong đó ít nhất có 2 bộ hồ sơ gốc), gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định.

- Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Sở Công Thương hoàn thành thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp:

+ Trong thời gian 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản gửi các sở, ngành liên quan thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

+ Trong vòng 4 ngày làm việc, các Sở, ngành liên quan gửi ý kiến thẩm định về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (thời gian chậm gửi ý kiến của các Sở, ngành về Sở Công Thương không tính vào thời gian thẩm định).

+ Trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ ý kiến thẩm định của các Sở, ngành liên quan, Sở Công Thương dự thảo báo cáo thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và gửi Phiếu chấm điểm kèm dự thảo báo cáo đến các thành viên Hội đồng đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (Hội đồng); đồng thời tham mưu Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp chấm

điểm lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

+ Trong vòng 5 ngày làm việc, tổ chức họp Hội đồng tổ chức chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp hồ sơ phải giải trình, thẩm định bổ sung, hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng, Sở Công Thương có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian giải trình, thẩm định bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định chung.

+ Trong vòng 2 ngày kể từ khi có kết quả lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và nhận được đầy đủ báo cáo giải trình, thẩm định bổ sung, hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (nếu có), Sở Công Thương hoàn thiện báo cáo và hồ sơ trình UBND Thành phố xem xét thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Lưu ý: Trong quá trình tổ chức xin ý kiến thẩm định và họp Hội đồng đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập, mở rộng cụm công nghiệp phải giải trình, bổ sung, hoàn thiện thì thời gian giải trình, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.

- Bước 4: Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được 1 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và báo cáo thẩm định của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc không quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp được gửi Bộ Công Thương 1 bản.

Trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 5 ha so với quy hoạch đã được thỏa thuận thì Ủy ban nhân dân Thành phố có văn bản thống nhất với Bộ Công Thương trước khi phê duyệt (thời gian xin ý kiến thống nhất với Bộ Công Thương không tính vào thời gian thẩm định).

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Văn bản của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị làm chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc văn bản của đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp;

- Bản sao giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu minh chứng tư cách pháp lý;

- Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 2 năm gần nhất của chủ đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của chủ đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của chủ đầu tư;

- Các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời gian 5 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng

hạ tầng kỹ thuật lập 8 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (trong đó ít nhất có 2 bộ hồ sơ gốc), gửi Sở Công Thương.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Sở Công Thương hoàn thành thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được 1 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và báo cáo thẩm định của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc không quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Sở Công Thương và các Sở, ngành có liên quan: Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban nhân dân Thành phố.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: các Sở, ngành có liên quan: Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (có các biểu mẫu đính kèm):

- Mẫu số 1: Tờ trình về việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.
- Mẫu số 2: Đơn đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
- Mẫu số 3: Báo cáo đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.
- Mẫu số 4: Báo cáo thẩm định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.
- Mẫu số 5: Một số nội dung của các tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
- Mẫu số 6: Kết quả đánh giá chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
- Mẫu số 7: Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Điều kiện thành lập cụm công nghiệp:
 - + Có trong Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp đã được phê duyệt;
 - + Có doanh nghiệp, hợp tác xã có tư cách pháp lý, có năng lực, kinh nghiệm đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật;

+ Trong trường hợp địa bàn cấp huyện đã thành lập cụm công nghiệp thì tỷ lệ lấp đầy trung bình của các cụm công nghiệp đạt trên 50% hoặc tổng quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê của các cụm công nghiệp nhỏ hơn 50 ha.

+ Có quy mô diện tích không vượt quá 75 ha và không dưới 30 ha đối với cụm công nghiệp; quy mô diện tích không vượt quá 75 ha và không dưới 15 ha đối với cụm công nghiệp làng nghề.

- Điều kiện mở rộng cụm công nghiệp:

+ Không vượt quá 75 ha, có quỹ đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp huyện;

+ Có doanh nghiệp, hợp tác xã có tư cách pháp lý, có năng lực, kinh nghiệm đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật;

+ Đạt tỷ lệ lấp đầy ít nhất 60% hoặc nhu cầu thuê đất công nghiệp trong cụm công nghiệp vượt quá diện tích đất công nghiệp hiện có của cụm công nghiệp;

+ Hoàn thành xây dựng, đưa vào vận hành thường xuyên các công trình hạ tầng kỹ thuật chung theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

+ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

+ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

+ Quyết định số 33/2022 ngày 03/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP HUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../TTtr-UBND

....., ngày ... tháng ... năm....

TỜ TRÌNH

Về việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp...

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh/phê duyệt quy hoạch phát triển cụm công nghiệp...;

Ủy ban nhân dân ...(cấp huyện)... đề nghị Ủy ban nhân dân ...(cấp tỉnh)... phê duyệt thành lập/mở rộng cụm công nghiệp ... như sau:

1. Sự cần thiết thành lập/mở rộng cụm công nghiệp

2. Giải trình đáp ứng các điều kiện thành lập/mở rộng cụm công nghiệp

3. Đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp với các nội dung chính (tên gọi, diện tích, địa điểm, ngành nghề hoạt động chủ yếu, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, quy mô đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, tổng mức vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư, tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, ...).

4. Đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

5. Đề xuất, kiến nghị khác

Nơi nhận:

- UBND cấp tỉnh;
- Sở Công Thương;
- ...;
- Lưu: VT...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

(Chữ ký, dấu)

**Đơn vị đăng ký chủ đầu tư
hạ tầng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
Chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh/phê duyệt quy hoạch phát triển cụm công nghiệp...;

Căn cứ năng lực tài chính, năng lực kinh nghiệm đã thực hiện các dự án đầu tư (nếu có) của đơn vị;

...(Tên đơn vị)... đăng ký làm chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp ... với các thông tin chính như sau:

I. Thông tin đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư

1. Tên đơn vị:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
3. Điện thoại:..... ; Fax:..... ; Email:.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... do..... cấp ngày....
5. Ngành nghề kinh doanh chính:.....
6. Người đại diện theo pháp luật:..... Chức danh:.....

II. Thông tin dự án đăng ký làm chủ đầu tư

1. Tên dự án:.....
2. Địa chỉ dự án:.....
3. Tổng mức đầu tư tạm tính của dự án:.....
4. Tiến độ đầu tư:.....
5. Các đề xuất khác:.....

III. Hồ sơ kèm theo

- Báo cáo đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp;
- Bản sao giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu minh chứng tư cách pháp

nhân của chủ đầu tư;

- Bản sao: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của chủ đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của chủ đầu tư; năng lực kinh nghiệm đã thực hiện các dự án tương tự (nếu có) của chủ đầu tư.

Đơn vị cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung đơn đăng ký này./.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu:

Người đại diện theo pháp luật
(Chữ ký, dấu)

Tên đơn vị đăng ký
làm chủ đầu tư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-...

..., ngày ... tháng ... năm....

BÁO CÁO

Đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp

1. Căn cứ pháp lý, sự cần thiết đầu tư, thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.
2. Đánh giá sự phù hợp, đáp ứng các điều kiện thành lập/mở rộng cụm công nghiệp; tình hình đầu tư hạ tầng kỹ thuật, khả năng cho thuê của các khu công nghiệp trên địa bàn ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.
3. Hiện trạng sử dụng đất, định hướng bố trí các ngành, nghề có tính liên kết, hỗ trợ trong sản xuất; cơ cấu sử dụng đất và dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp; đánh giá khả năng đầu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp.
4. Xác định mục tiêu, diện tích, địa điểm, phạm vi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; phân tích, lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật; phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.
5. Đánh giá năng lực, tư cách pháp nhân của chủ đầu tư; dự kiến tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư (trong đó có nguồn vốn đầu tư công nếu có) để thực hiện dự án.
6. Chi phí duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, các chi phí liên quan khác; phương thức quản lý, khai thác sử dụng sau khi đi vào hoạt động.
7. Phân tích, đánh giá sơ bộ về tác động môi trường, hiệu quả về kinh tế, xã hội của cụm công nghiệp; các giải pháp tổ chức thực hiện.
8. Đề xuất, kiến nghị.

Nơi nhận:

- ...;
- ...;
- Lưu: ...

Người đại diện theo pháp luật

(Chữ ký, dấu)

UBND CẤP TỈNH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-SCT

..., ngày ...tháng năm 20....

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH **Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp...**

I. Căn cứ thẩm định

- Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ;

- Căn cứ Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh/phê duyệt quy hoạch phát triển cụm công nghiệp...;

- Căn cứ Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh;

- Căn cứ Tờ trình của UBND cấp huyện kèm theo hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp; kết quả đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; ý kiến của các Sở, ngành có liên quan về việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp,

II. Tóm tắt nội dung đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (tên gọi; địa điểm; diện tích; ngành nghề hoạt động chủ yếu; tên chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; quy mô đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tổng mức vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thời gian hoạt động của dự án; các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng)

III. Kết quả thẩm định

1. Tóm tắt ý kiến thẩm định của các sở, ngành

2. Ý kiến thẩm định của Sở Công Thương

a) Tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.

b) Khả năng đáp ứng các điều kiện thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.

c) Nội dung, tính khả thi của Báo cáo đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.

d) Về một số ưu đãi đầu tư đối với cụm công nghiệp.

IV. Một số nội dung còn có ý kiến khác nhau (nếu có)

V. Đề xuất/kiến nghị

Nơi nhận:

- ...;

- Lưu:...

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký, dấu)

**MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ LỰA CHỌN CHỦ ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP**

T T	Tiêu chí	Một số nội dung cơ bản của tiêu chí
1	Năng lực kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị làm chủ đầu tư (30 điểm)	Kinh nghiệm làm chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật; tham gia quản lý, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; kinh nghiệm quản lý hoặc làm chủ đầu tư dự án xây dựng khu đô thị; năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý môi trường của doanh nghiệp/hợp tác xã;...
2	Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (40 điểm)	Kế hoạch huy động, bố trí vốn theo tiến độ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp; báo cáo tài chính, tài liệu chứng minh nguồn vốn chủ sở hữu để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ hoặc cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của chủ đầu tư;...
3	Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (15 điểm)	Phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); tiến độ thực hiện dự án và khả năng huy động các nguồn lực (nhân lực, máy móc, thiết bị,...) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;...
4	Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp (15 điểm)	Kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp; phương án quản lý bảo vệ môi trường; phương án quản lý, khai thác cụm công nghiệp;...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Kết quả đánh giá chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật
cụm công nghiệp**

1. Căn cứ pháp lý

.....

2. Thành phần Hội đồng

.....

3. Nội dung đánh giá

.....

4. Kết quả đánh giá

T T	Tên doanh nghiệp/Hợp tác xã đề nghị làm chủ đầu tư	Điểm đánh giá của Hội đồng				
		Tổng điểm	Điểm chi tiết các tiêu chí			
			Năng lực kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị làm chủ đầu tư	Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp
1						
2						
...						

5. Đề xuất lựa chọn lựa chọn chủ đầu tư và nội dung khác (nếu có)

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(Chữ ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy
quyền)
(Chữ ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Chữ ký, ghi rõ họ tên)

1.

2.

3.

.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-UBND

..., ngày...tháng năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp ...
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh/phê duyệt quy hoạch phát triển cụm công nghiệp...;

Xét đề nghị của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư... và của Sở Công Thương...;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp với các nội dung chủ yếu sau (*tên cụm công nghiệp; địa điểm; diện tích; ngành nghề hoạt động; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; quy mô đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tổng mức vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; thời gian hoạt động của dự án*).

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có).

Điều 3....

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương (để b/c);
- ...;
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Chữ ký, dấu)

2. Thủ tục: Thẩm định điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

2.1. Trình tự thực hiện: (bao gồm cả thời gian, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính)

- Chủ đầu tư có văn bản đề nghị điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp kèm hồ sơ (8 bộ hồ sơ trong đó ít nhất có 2 bộ hồ sơ gốc) gửi Sở Công Thương.

- Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản gửi các sở, ngành liên quan thẩm định đề nghị điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Trong vòng 5 ngày làm việc, các Sở, ngành liên quan gửi ý kiến thẩm định về Sở Công Thương để thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Trường hợp hồ sơ điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu, cần hoàn thiện, giải trình, thẩm định bổ sung. Thời hạn giải trình, thẩm định bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ ý kiến thẩm định của các Sở, ngành liên quan, Sở Công Thương hoàn thành báo cáo thẩm định trình UBND Thành phố xem xét điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- UBND Thành phố xem xét điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

2.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp;
- Báo cáo tình hình thực hiện dự án;
- Báo cáo giám sát, đầu tư dự án;
- Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 2 năm gần nhất của chủ đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của chủ đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của chủ đầu tư;

- Cam kết của chủ đầu tư;
- Hồ sơ pháp lý của dự án;
- Các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

2.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Sở Công Thương và các Sở, ngành có liên quan: Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế Thành phố; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Ủy ban nhân dân Thành phố

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở, ngành có liên quan: Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế Thành phố; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): không quy định

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục a): không quy định

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đối với trường hợp việc điều chỉnh làm thay đổi nội dung quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (quy mô diện tích, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện dự án, thay đổi thông tin chủ đầu tư).

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

- Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

- Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

- Quyết định số 33/2022 ngày 03/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội./.

